

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1601/QĐ-UBND

An Dương, ngày 10 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án và giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở tại thôn 1 Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương (nay là TDP Tràng Duệ 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 122/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/1/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số

20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện An Dương để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở tại xã Lê Lợi, huyện An Dương

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND phường An Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất đấu giá quyền sử dụng đất xen kẹt, nhỏ lẻ vào mục đích làm nhà ở tại thôn 1 Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là TDP Tràng Duệ 1, phường An Dương);

Xét đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 26/TTr-XDNN&MT ngày 10/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở tại thôn 1 Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương (nay là TDP Tràng Duệ 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng), với tổng diện tích **783,3 m²**.

(Phương án đấu giá chi tiết kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở đối với 06 lô đất tại thôn 1 Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương (nay là TDP Tràng Duệ 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng), cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu lô đất theo Bản đồ quy hoạch chia lô	Diện tích đấu giá (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
1	LK1	123,8	10.000.000
2	LK2	121,8	10.000.000
3	LK3	119,9	10.000.000
4	LK4	117,9	10.000.000

5	LK5	138,8	10.000.000
6	LK6	161,1	10.000.000
Tổng		783,3	

Điều 3. Căn cứ phương án, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này, giao các đơn vị thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Dương: Hoàn thiện hồ sơ, triển khai các bước để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng triển khai thực hiện đấu giá các thửa đất đấu giá theo quy định.

3. Phòng Kinh tế: Hướng dẫn, thẩm định dự toán kinh phí lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của phường.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *PL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Phòng Kinh tế;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Lưu VT. *PL*



CHỦ TỊCH

Bùi Tiến Phong

PHƯƠNG AN

Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở tại thôn 1 Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương (nay là TDP Tràng Duệ 1, phường An Dương)

(Kèm theo Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của UBND phường An Dương)

1. Vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với đất và hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá

- Vị trí khu đất đấu giá: Tổ dân phố Tràng Duệ 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Tổng diện tích đấu giá là 783,3 m²

- Nội dung quy hoạch sử dụng đất và tỷ lệ cân bằng đất trong bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (ban hành kèm theo Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND phường An Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất đấu giá quyền sử dụng đất xen kẹt, nhỏ lẻ vào mục đích làm nhà ở tại thôn 1 Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là TDP Tràng Duệ 1, phường An Dương).

- Loại đất: Đất ở tại đô thị (*sử dụng vào mục đích làm nhà ở*).

- Tài sản gắn liền với đất: Không.

- Hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá: Các thửa đất đấu giá nằm xen kẹt đã có hạ tầng kỹ thuật kết nối theo quy hoạch chi tiết xây dựng.

2. Hình thức giao đất, thời hạn sử dụng của các thửa đất khi đấu giá quyền sử dụng đất:

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thời gian tổ chức thực hiện đấu giá các thửa đất:

Thời gian tổ chức đấu giá theo thông báo của đơn vị được lựa chọn thực hiện cuộc bán đấu giá. Dự kiến thực hiện đấu giá trong tháng 10 năm 2026.

4. Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá:

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá:

- Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất ở theo quy định tại Điều 119 và bảo đảm các quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Đất đai năm 2024, phải đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.

- Là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc là người đại diện của hộ gia đình hoặc người được ủy quyền hợp pháp.

4.2. Điều kiện được tham gia đấu giá:

- Có phiếu đăng ký tham gia đấu giá, bản cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt nếu trúng đấu giá (theo mẫu do tổ chức bán đấu giá tài sản phát hành).
- Chấp hành việc nộp phí tham gia đấu giá theo đúng số tiền và thời gian quy định.
- Tuân thủ quy chế đấu giá và chấp nhận giá khởi điểm khi đăng ký tham gia đấu giá.
- Không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

4.3. Điều kiện tổ chức đấu giá:

- Một thửa đất đấu giá chỉ được tổ chức khi có ít nhất từ hai (02) người tham gia đấu giá trở lên.
- Trong trường hợp một thửa đất khi đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá, hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ thì phiên đấu giá thửa đất đó không được tổ chức.

5. Chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá:

Kinh phí để tổ chức thực hiện đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, cụ thể:

- Dự toán ngân sách nhà nước giao cho cơ quan được giao nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất.
- Khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại quy định tại khoản 6, Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.
- Các nguồn kinh phí hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

6. Giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá và các khoản thu khác

6.1. Giá khởi điểm: Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, Nghị quyết số 85/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố và Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất,

số lượng vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Các lô đất nằm tại vị trí 1 phố Vũ Khắc Đề đoạn từ Cổng Bà Điều, TDP 1 Tràng Duệ đến Cánh đồng dầm TDP 2 Tràng Duệ.

6.2. Khoản tiền đặt trước của thửa đất: Quy định tại Điều 2 Nghị quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai, tối thiểu là 10%, tối đa là 50% giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

- Trường hợp trúng đấu giá: Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. *(Theo khoản 9 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ và Luật Đấu giá tài sản);*

- Người không trúng đấu giá và không vi phạm quy chế phiên đấu giá, quy định của pháp luật sẽ được Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoàn trả khoản tiền đặt trước đã nộp và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận *(theo khoản 4 Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2024);*

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia phiên đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước đã nộp trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, vị trí, diện tích đất đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

6.3. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản là: 200.000 đồng/hồ sơ *(Giá khởi điểm thửa đất từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng).*

7. Nguyên tắc đấu giá, phương thức đấu giá, hình thức đấu giá

7.1. Nguyên tắc đấu giá: Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành, tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, bình đẳng giữa những người tham gia đấu giá, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia *(theo quy định tại Điều 6 Luật Đấu giá tài sản 2016).*

Việc đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện phải có từ 02 người đăng ký tham gia đấu giá, 02 người tham gia đấu giá và 02 người trả giá trở lên.

7.2. Phương thức đấu giá: *(Điều 40 Luật Đấu giá tài sản năm 2016).*

Theo phương thức trả giá lên, đấu giá theo từng thửa đất.

7.3. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

7.4. Bước giá, cách áp dụng bước giá: (khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2024).

7.4.1. *Bước giá:* Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

7.4.2. *Cách áp dụng bước giá:*

Giá trả trong phiếu trả giá phải bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm tối thiểu một bước giá.

7.4.3. *Xác định người trúng đấu giá:*

Người trúng đấu giá là người trả giá cao nhất và hợp lệ.

8. Đăng ký tham gia đấu giá

- Người có nhu cầu tham gia đấu giá đăng ký và nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo Thông báo mời tham gia đấu giá, Quy chế phiên đấu giá do Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá được nêu cụ thể tại thông báo mời tham gia đấu giá.

- Về niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất, thông báo công khai việc đấu giá quyền sử dụng đất, hồ sơ và cách thức đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định Luật Đấu giá năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

9. Lựa chọn đơn vị thực hiện phiên đấu giá

Việc lựa chọn đơn vị, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Trình tự thực hiện phiên đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Luật Đất đai và Luật Đấu giá tài sản; (Khoản 9, Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ).

10. Đề xuất đơn vị được giao thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng là đơn vị thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo Phương án này và theo quy định pháp luật. Địa chỉ: Phường An Dương, thành phố Hải Phòng.

11. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất và hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá: (theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; khoản 9 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, Khoản 9 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ và khoản 4 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ).

11.1. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá:

- Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo thông báo.

- Chậm nhất là 45 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo thông báo.

11.2. Khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người trúng đấu giá phải nộp khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (*Chi tiết như bảng kèm theo*).

11.3. Hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

12. Đơn vị được lựa chọn thực hiện cuộc bán đấu giá:

Thực hiện việc đấu giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu giá tài sản và chịu trách nhiệm về kết quả đấu giá tài sản.

Ban hành Quy chế cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 34 của Luật Đấu giá tài sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan, trong đó thể chế rõ nội dung, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, các trường hợp hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, quy định của UBND thành phố Hải Phòng và theo Phương án này;

Thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và công khai tại địa phương trên hệ thống truyền thanh và các hình thức tuyên truyền khác trên địa bàn thành phố.

Tổ chức cuộc đấu giá theo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản, thông báo kết quả bằng văn bản và gửi các hồ sơ đấu giá có liên quan đến Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

BẢNG TỔNG HỢP

Giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá, tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa phải nộp, phí tham gia đấu giá tại thôn 1 Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương (nay là TDP Trảng Duệ 1, phường An Dương)

(Kèm theo Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)

ST T	Ký hiệu lô đất theo Bản đồ quy hoạch chia lô	Diện tích đấu giá (m2)	Vị trí thửa đất	Giá đất theo bảng giá đất tại Nghị quyết 85/NQ- HĐND, ngày 11/12/2025 (đồng/m ²)	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước (đồng/lô) (45% giá khởi điểm) (làm tròn)	Bước giá (đồng/lô)	Tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa phải nộp (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng/hồ sơ)
1	LK1	123,8	Vị trí 1 phố Vũ Khắc Đế đoạn từ Cổng Bà Điền, TDP 1 Trảng Duệ đến Cánh đồng dầm TDP 2 Trảng Duệ	10.000.000	1.238.000.000	557.100.000	20.000.000	24.450.223	200.000
2	LK2	121,8		10.000.000	1.218.000.000	548.100.000	20.000.000	24.055.228	200.000
3	LK3	119,9		10.000.000	1.199.000.000	539.550.000	20.000.000	23.679.982	200.000
4	LK4	117,9		10.000.000	1.179.000.000	530.550.000	20.000.000	23.284.987	200.000
5	LK5	138,8		10.000.000	1.388.000.000	624.600.000	20.000.000	27.412.690	200.000
6	LK6	161,1		10.000.000	1.611.000.000	724.950.000	20.000.000	31.816.890	200.000
Tổng		783,3			7.833.000.000	3.524.850.000		154.700.000	



